TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 -02- 2025

V/v: Ly hôn giữa bà G và ông Đ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và ông Nguyễn Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Bùi Thị Thuỳ Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2024/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2025 và thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 01/TB-TA ngày 04/02/2025 giữa:

*Nguyên đơn***:** Bà Ngô Thị G, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT: thôn TC, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn HD, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

Bị đơn: Ông Phạm Hồng Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn TC, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình

(Bà Ngô Thị G đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Phạm Hồng Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/8/2024, bản tự khai 09/10/2024, đơn đề nghị ngày 30/12/2024 và ý kiến tại phiên hoà giải nguyên đơn là bà Ngô Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 05/01/1998, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã TH. Cuộc sống chung giữa bà và ông Đ có nhiều mâu thuẫn do ông Đ mắc nghiện ma túy,

không tu chí làm ăn. Bà và gia đình nhiều lần khuyên bảo ông Đ để ông Đ cai nghiện, trách nhiệm với gia đình vợ con nhưng đều không có kết quả. Bà duy trì cuộc sống chung với ông Đ là để các con khôn lớn trưởng thành. Từ tháng 6/2024, mâu thuẫn giữa bà và ông Đ đã thực sự sâu sắc, không thể tiếp tục cùng chung sống với ông Điệp nữa nên bà về tại gia đình nhà bố mẹ đẻ tại thôn HD, xã CH, huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng để ở. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Điệp không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà ly hôn ông Đ.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Bà và ông Đ có ba con chung là Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/12/1997, Phạm Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2001 và Phạm Thị L, sinh ngày 13/9/2006. Hiện nay các con đều đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về việc phân chia tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu phân chia tài sản chung; bà và ông Đ không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Phạm Hồng Đ ngày 20/12/2024 có nội dung.

Ông và bà Ngô Thị G kết hôn vào ngày 05/01/1998 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ, bình thường. Khoảng tháng 7/2024 do bà Gấm không trao đổi với ông về thời gian làm việc của bà G nên phát sinh mâu thuẫn, sau đó bà G bỏ đi không cùng chung sống với ông và yêu cầu giải quyết ly hôn. Quan điểm của ông không đồng ý ly hôn với bà G. Về con chung: Ông và bà G có ba con chung là Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/12/1997, Phạm Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2001 và Phạm Thị L, sinh ngày 13/9/2006. Hiện nay các con đều trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TH ngày 20/12/2024 có nội dung: Bà Ngô Thị G và ông Phạm Hồng Đ đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TH vào ngày 05/01/1998. Sau khi kết hôn, bà Gấm và ông Đ làm nông nghiệp, cư trú tại thôn TC, xã TH, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn giữa hai bên phát sinh từ nguyên nhân do ông Đ mắc nghiện ma tuý, không chịu khó làm ăn, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng do nhiều mâu thuẫn dẫn tới bà Gấm yêu cầu giải quyết ly hôn ông Đ. Đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho bà Ngô Thị G ly hôn ông Phạm Hồng Đ; Về con chung: Bà Ngô Thị G và ông Phạm Hồng Đ có ba con chung là Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/12/1997, Phạm Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2001 và Phạm Thị L, sinh ngày 13/9/2006. Cả ba con chung đều trên 18 tuổi nên không đặt ra việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung:

Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Bà Ngô Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Ngô Thị G là nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Phạm Hồng Đ là bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Ngô Thị G và ông Phạm Hồng Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã xã TH, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/01/1998, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh từ nguyên nhân ông Đ mắc nghiện ma tuý, không chăm lo cho gia đình, bà G và ông Đ đều không có giải pháp nào cải thiện tình trạng mâu thuẫn nên tuy chung sống một nhà nhưng không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai bên sâu sắc từ tháng 6/2024, bà Gấm không cùng chung sống với ông Đi nữa mà về quê đẻ tại xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Tình trạng hôn nhân giữa bà Gấm và ông Đ hiện nay mỗi người một nơi, không quan tâm chia sẻ, không có bổn phận trách nhiệm với nhau. Mặc dù ông Phạm Hồng Đ không đồng ý ly hôn nhưng khi Toà án yêu cầu cung cấp chứng cứ, các giải pháp hoà giải và mời tham gia hoà giải tại Toà án thì ông Đ đều bỏ mặc. Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã TH về tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông Đ có nội dung phù hợp với lời khai của bà G. Vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Ngô Thị G ly hôn ông Phạm Hồng Đ.

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Bà Ngô Thị G và ông Phạm Hồng Đ có ba con chung là Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/12/1997, Phạm Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2001 và Phạm Thị L, sinh ngày 13/9/2006. Hiện nay cả ba con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra việc giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Bà Ngô Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Ngô Thị G ly hôn ông Phạm Hồng Đ.

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Bà Ngô Thị G và ông Phạm Hồng Đ có ba con chung là Phạm Thị Hồng Nhung, sinh ngày 28/12/1997, Phạm Thị Nhật Lệ, sinh ngày 15/9/2001 và Phạm Thị Lụa, sinh ngày 13/9/2006. Hiện nay cả ba con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra việc giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Gấm đã nộp theo biên lai số 0004278 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Bà Ngô Thị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bà Ngô Thị G và ông Phạm Hồng Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình;;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thuỵ;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ